

Số: 1361/VSDTTU-KHQT

Hà Nội, ngày 24 tháng 7 năm 2023.

V/v: Mời chào giá sinh phẩm, hoá chất, vật tư lần 4

THƯ MỜI BÁO GIÁ

Mua sắm sinh phẩm, hoá chất, vật tư năm 2023 thực hiện nhiệm vụ khoa học và công nghệ theo Nghị định thư mã số NĐT/e-ASIA/23/06c (Lần 4)

Viện Vệ sinh dịch tễ Trung ương có nhu cầu mua sinh phẩm, hoá chất, vật tư tiêu hao phục vụ các hoạt động chuyên môn của môn của nhiệm vụ khoa học và công nghệ theo Nghị định thư mã số NĐT/e-ASIA/23/06 theo chi tiết tại phụ lục 1 đính kèm.

Để có cơ sở xây dựng dự toán mua sắm và kế hoạch lựa chọn nhà thầu, Viện kính mời các đơn vị quan tâm và có khả năng cung cấp gửi báo giá theo mẫu báo giá tại phụ lục 2.

Hồ sơ xin gửi qua đường văn thư về Viện theo thông tin sau:

Đơn vị nhận báo giá: Phòng Kế hoạch- Hợp tác quốc tế, Viện Vệ sinh dịch tễ Trung ương, số 1 Yecxanh, Hai Bà Trưng, Hà Nội, SĐT: 024.39716353

Hồ sơ báo giá bản mềm xin gửi về địa chỉ email: dauthau1@nihe.org.vn

Thời gian nhận báo giá trước 17h00 ngày 04 / 8 /2023.

Hình thức báo giá: văn bản giấy và file điện tử.

Yêu cầu hồ sơ báo giá bao gồm các tài liệu sau:

1. Thư chào giá theo mẫu báo giá tại phụ lục 2 đính kèm.
2. Catalog, tiêu chuẩn kỹ thuật chi tiết của hàng hoá (nếu có).
3. Hiệu lực báo giá: Tối thiểu 6 tháng kể từ ngày phát hành.

Trân trọng cảm ơn./.

Nơi nhận:

- Như trên;
- Website nihe.org.vn;
- Lưu HCVT, KHQT.

PHÓ VIỆN TRƯỞNG
PHỤ TRÁCH QUẢN LÝ, ĐIỀU HÀNH



Dương Thị Hồng



PHỤ LỤC 1. DANH MỤC HÀNG HOÁ

(Kèm theo công vãn số /VSDTTU-KHQT ngày tháng năm 2023)

TT	Tên hàng hóa	Tiêu chuẩn kỹ thuật/chi tiết chính	ĐVT	Quy cách đóng gói	Số lượng
1	Test nhanh phát hiện IgG, IgM, và NS1 vi rút sốt xuất huyết Dengue	1. Mục đích: Chẩn đoán nhiễm Vi rút Dengue ở giai đoạn sớm 2. Thành phần: -Que test -Dung môi -Ống nhỏ giọt - Độ nhạy : $\geq 92\%$ (Dengue NS1 Ag), 94% (Dengue IgG/IgM). - Độ đặc hiệu : $\geq 98\%$ (Dengue NS1 Ag), 96% (Dengue IgG/IgM). 3. Điều kiện bảo quản: nhiệt độ phòng 4. Hạn sử dụng: ≥ 6 tháng	Hộp	Hộp 10 phản ứng	30
2	Kit ELISA phát hiện Virut Viêm não Nhật Bản	1. Mục đích: Chẩn đoán nhiễm vi rút Viêm não Nhật bản. 2. Thành phần: - 25ml dung dịch pha loãng - 3ml Kháng nguyên - 30ul chứng, - 120ml dung dịch rửa 10X , - 6ml CỘNG HỢP, - 20ml En Wash, - 9ml Cơ chất TMB - 6ml dung dịch dừng phản ứng. 3. Điều kiện bảo quản: 2-8°C 4. Hạn sử dụng ≥ 06 tháng	Hộp	Hộp 96 phản ứng	3
3	Kit ELISA phát hiện IgG cho Dengue	1. Mục đích: Phát hiện kháng thể IgG kháng vi rút Dengue để chẩn đoán xác định ca bệnh 2. Thành phần: - Dung dịch pha loãng - Kháng nguyên - Chứng - Dung dịch rửa - CỘNG HỢP - Cơ chất TMB - Dung dịch dừng phản ứng. - Độ nhạy $\geq 98\%$, Độ đặc hiệu $\geq 99\%$. 3. Điều kiện bảo quản: 2-8°C 4. Hạn sử dụng ≥ 06 tháng	Hộp	Hộp 96 phản ứng	5



TT	Tên hàng hóa	Tiêu chuẩn kỹ thuật/chi tiết chính	ĐVT	Quy cách đóng gói	Số lượng
4	Kit ELISA phát hiện IgM cho Dengue	<ol style="list-style-type: none"> Mục đích: Phát hiện kháng thể IgM kháng vi rút Dengue để chẩn đoán xác định ca bệnh Thành phần: <ul style="list-style-type: none"> - Dung dịch pha loãng - Kháng nguyên - Chủng - Dung dịch rửa - Cộg hợp - Cơ chất TMB - Dung dịch dừng phản ứng. - Độ nhạy $\geq 98\%$, Độ đặc hiệu $\geq 99\%$. Điều kiện bảo quản: $2-8^{\circ}\text{C}$ Hạn sử dụng ≥ 06 tháng 	Hộp	Hộp 96 phản ứng	5
5	Mồi PCR	<ol style="list-style-type: none"> Mục đích: Sử dụng cho phản ứng PCR Thành phần: <ul style="list-style-type: none"> - Mồi (nucleotide) - Chuỗi oligo nucleotid dài 20-30 nucleotid - Nồng độ 100 nmol, dạng đông khô. Điều kiện bảo quản: Nhiệt độ phòng Hạn sử dụng: ≥ 6 tháng 	Ống	Ống 100 nmol	8
6	Đầu dò Realtime PCR	<ol style="list-style-type: none"> Mục đích: Sử dụng phát huỳnh quang trong phản ứng PCR Thành phần: <ul style="list-style-type: none"> - Nucleotide gắn huỳnh quang- Nồng độ 3OD Điều kiện bảo quản: Nhiệt độ phòng Hạn sử dụng: ≥ 6 tháng 	Ống	Ống 100 nmol	1
7	Sinh phẩm tách chiết ARN	<ol style="list-style-type: none"> Mục đích sử dụng: Tách chiết RNA virus từ mẫu bệnh phẩm. Thành phần: <ul style="list-style-type: none"> - Cột lọc: 250 cột - Ống hứng dịch: 750 chiếc - Đệm ly giải Buffer AVL: 5 chai x 31ml/chai - Đệm rửa Buffer AW1: 98ml - Đệm rửa Buffer AW2: 66ml - Đệm Buffer AVE: 10 ống x 2ml/ống - Carrier RNA: 5 ống x 310ug/ống Điều kiện bảo quản: Nhiệt độ phòng Hạn sử dụng: ≥ 6 tháng 	Hộp	Hộp 250 phản ứng	1

TT	Tên hàng hóa	Tiêu chuẩn kỹ thuật/chi tiết chính	ĐVT	Quy cách đóng gói	Số lượng
8	Sinh phẩm realtime RT-PCR	1. Mục đích: Bộ sinh phẩm thực hiện phản ứng Realtime RT PCR 2. Thành phần - 500 µl SuperScript III/Platinum Taq Mix - 12.5 ml đệm 2X - 2 × 1 ml Magnesium Sulfate (50 mM) - 500 µl ROX Reference Dye (25 µM) 3. Điều kiện bảo quản: -20°C 4. Hạn sử dụng: ≥ 6 tháng	Hộp	Hộp 500 phản ứng	1
9	Ống lấy máu hút chân không	1. Mục đích: Lấy máu 2. Thành phần: - Thẻ tích 6ml chứa chất chống đông EDTA- Có áp lực âm- Chất liệu plastic, có nhãn ghi thông tin bệnh nhân 3. Nhiệt độ bảo quản: Nhiệt độ phòng 4. Hạn sử dụng: ≥ 12 tháng	Túi	Túi 100 ống	6
10	Dải 8 ống 0,2ml nắp phẳng	1. Mục đích sử dụng: Tube PCR 0.1ml, nắp phẳng dùng để đựng mẫu chuẩn bị cho quá trình PCR 2. Thành phần: - Dải tuýp PCR thể tích 0.2 ml, - Dạng 8 ống/dây (8 tuýp/1 thanh) - Tuýp làm bằng nhựa Polypropylene 3. Bảo quản: 20-25°C 4. Hạn sử dụng: ≥ 12 tháng	Hộp	Hộp 120 dải	1
11	Đầu côn có lọc tiệt trùng 10µl	1. Mục đích sử dụng: Dùng cho sinh học phân tử 2. Thành phần: Đầu côn nhựa 1-10µl có lọc, tiệt trùng, không chứa pyrogenic và DNase/RNase 3. Bảo quản: nhiệt độ phòng 4. Hạn sử dụng: không áp dụng	Hộp	Hộp 96 chiếc	10
12	Đầu côn có lọc tiệt trùng 1000µl	1. Mục đích sử dụng: Dùng cho sinh học phân tử 2. Thành phần: Đầu côn nhựa 100-1000µl có lọc, tiệt trùng, không chứa pyrogenic và DNase/RNase 3. Bảo quản: Nhiệt độ phòng 4. Hạn sử dụng: không áp dụng	Hộp	Hộp 96 chiếc	20
13	Đầu côn có lọc tiệt trùng 20µl	1. Mục đích sử dụng: Dùng cho sinh học phân tử 2. Thành phần: Đầu côn nhựa 2-20µl có lọc, tiệt trùng, không chứa pyrogenic và DNase/RNase 3. Bảo quản: nhiệt độ phòng 4. Hạn sử dụng: không áp dụng	Hộp	Hộp 96 chiếc	20

TT	Tên hàng hóa	Tiêu chuẩn kỹ thuật/chi tiết chính	ĐVT	Quy cách đóng gói	Số lượng
14	Đầu côn có lọc tiệt trùng 200 μ l	1.Mục đích sử dụng: Dùng cho sinh học phân tử 2.Thành phần: Đầu côn nhựa 20-200 μ l có lọc, tiệt trùng, không chứa pyrogenic và DNase/RNase 3. Bảo quản: Nhiệt độ phòng 4. Hạn sử dụng: không áp dụng	Hộp	Hộp 96 chiếc	10
15	Đầu côn không lọc 1000 μ l	1.Mô tả: đầu côn dùng để hút mẫu/ hóa chất 2. Thành phần: Vật liệu: polypropylene, thể tích 1000ul. Tương thích với nhiều loại pipet - Không chứa Dnase/RNase và pyrogen, - Có chứng chỉ CE, IVD 3. Bảo quản: nhiệt độ thường 4. Hạn sử dụng: \geq 12 tháng	Túi	Túi 1000 chiếc	15
16	Đầu côn không lọc 200 μ l	1.Mục đích: đầu côn dùng để hút mẫu/ hóa chất 2. Thành phần: Vật liệu: polypropylene, thể tích 200ul. Tương thích với nhiều loại pipet - Không chứa Dnase/RNase và pyrogen, - Có chứng chỉ CE, IVD 3. Bảo quản: nhiệt độ thường 4. Hạn sử dụng: \geq 12 tháng	Túi	Túi 1000 chiếc	15
17	Găng tay cao su không bột	1. Mục đích sử dụng: dùng làm thí nghiệm 2. Thành phần: Găng tay y tế dùng một lần, không bột, màu trắng, size S-M 3. Nhiệt độ bảo quản: nhiệt độ phòng 4. Hạn sử dụng: \geq 12 tháng.	Hộp	Hộp 50 đôi	20
18	Hộp đựng mẫu	1. Mục đích sử dụng: - Dùng để ống đựng mẫu 2. Thành phần: - Hộp đựng mẫu 9x9 (81 vị trí) - Bề mặt giấy Cardboard, 3. Bảo quản: Nhiệt độ phòng 4. Hạn sử dụng: \geq 12 tháng	Hộp	Hộp	60
19	Khẩu trang y tế	1.Mục đích: bảo hộ cá nhân 2. Thành phần: Khẩu trang y tế tiệt trùng bằng khí EO, gạc không dệt, màng lọc khuẩn. 3. Nhiệt độ bảo quản: nhiệt độ phòng 4. Hạn sử dụng: Không áp dụng	Hộp	Hộp 50 chiếc	21

TT	Tên hàng hóa	Tiêu chuẩn kỹ thuật/chi tiết chính	ĐVT	Quy cách đóng gói	Số lượng
20	Ống ly tâm vận nắp 2ml	1. Mục đích: Đựng mẫu bệnh phẩm 2. Thành phần: - Ống ly tâm 2.0ml bằng nhựa Polypropylene, đáy tròn - Chịu lực ly tâm: 25,000 x G - Không chứa RNase/DNase và pyrogen - Có chứng chỉ CE, IVD 3. Nhiệt độ bảo quản: Nhiệt độ phòng 4. Hạn sử dụng: ≥ 12 tháng	Túi	Túi 1000 chiếc	3
21	Ống Cryotube 2ml	1. Mục đích sử dụng: Đựng mẫu thí nghiệm 2. Thành phần:- Tệt trùng- Thê tích 2ml, đáy tự đứng, nắp xoáy có gioăng cao su- Có chứng chỉ CE, IVD- Không chứa Dnase/Rnase, Human DNA, pyrogenic, PCR inhibitors 3. Bảo quản: Nhiệt độ phòng 4. Hạn sử dụng: ≥ 12 tháng	Túi	Túi 100 chiếc	1



PHỤ LỤC 2. MẪU BÁO GIÁ

(Kèm theo công văn số /VSDTTU-KHQTT ngày tháng năm 2023)

TÊN CÔNG TY

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Số:.....

Độc lập-Tự do-Hạnh phúc.

BÁO GIÁ KẾ HOẠCH

Kính gửi: Viện Vệ sinh dịch tễ Trung ương

Công ty. <...> có địa chỉ tại <...>. Chúng tôi xin gửi tới Quý Viện bản chào giá các mặt hàng như sau:

Stt	Tên hàng hoá	Tính năng kỹ thuật	Phân nhóm TT14*	Số đăng ký (nếu có)	Hãng, nước sản xuất	Hãng, nước chủ sở hữu	Model/ Chung loại	Đơn vị tính	Số lượng	Đơn giá (bao gồm VAT)	Thành tiền đã có VAT (VND)	Ghi chú
1		1. Mô tả hàng hóa 2. Tính năng kỹ thuật 3. Hạn sử dụng 4. Quy cách đóng gói										
...												
	Tổng tiền											

ĐẠI DIỆN HỢP PHÁP CỦA CÔNG TY

(Ký tên, đóng dấu)

Giá báo trên đã bao gồm thuế VAT, chi phí vận chuyển, giao hàng theo nội dung tại phụ lục 01 và toàn bộ các chi phí, lệ phí liên quan để cung cấp hàng hoá.

Các điều khoản: Hàng hoá mới 100%, Thời gian giao hàng....., phương thức thanh toán...

Hiệu lực của báo giá: trong vòng ngày kể từ ngày ký.